

# Thuốc lá

Ngành công nghiệp Thuốc Lá gây nhiều tranh cãi ở Việt Nam và cũng như các nước khác trên toàn thế giới. Tuy nhiên, Ngành Thuốc Lá Việt Nam vẫn là ngành quan trọng trong nền kinh tế, mỗi năm tạo ra 15.000 việc làm; đồng thời đóng góp vào ngân sách nhà nước gần 14 nghìn tỉ một năm<sup>1</sup>. Hiện nay có 16 doanh nghiệp Việt Nam sản xuất thuốc lá, thuộc quản lý của các cơ quan nhà nước khác nhau. Năm 2010, các doanh nghiệp này sản xuất 5,07 tỷ bao thuốc lá, tăng lên đạt 5,46 tỷ bao năm 2015. Việt Nam cơ bản đáp ứng được 50% nguyên liệu và đang có kế hoạch nâng cao tỷ lệ tự chủ. Sản lượng thuốc lá nguyên liệu năm 2015 là 37,7 nghìn tấn.

Quyết định số 1988/QĐ-BCT ngày 1 tháng 4 năm 2013 phê duyệt quy hoạch sản xuất sản phẩm thuốc lá và phát triển bền vững nguyên liệu thuốc lá – là quy hoạch mới nhất đặt mục tiêu đến năm 2020 toàn ngành sản xuất 5,74 tỷ bao, tăng bình quân giai đoạn 2015-2020 khoảng 1,08%. Diện tích đạt 31.960 ha, năng suất trung bình đạt 2,36 tấn/ha, sản lượng đạt 75.500 tấn. Số liệu thống kê của Tổng cục thống kê cho thấy sản lượng thuốc lá vượt mục tiêu, đạt 6,37 tỷ bao. Nghiên cứu này số liệu quá khứ và các định hướng tổng thể của ngành để đưa ra giả định về sản lượng cho giai đoạn đến năm 2030 và sau đó. Theo đó, sản lượng dự kiến năm 2030 là 7,56 tỷ bao và năm 2050 là 9,09 tỷ bao. Sản lượng thuốc lá nguyên liệu tương ứng là 70.000 tấn năm 2030 và 100.000 tấn năm 2050.

Sản xuất thuốc lá gồm 3 công đoạn chính:

- Sản xuất lá nguyên liệu
- Chế biến sợi
- Vấn điệu đóng bao

Công đoạn 1 bao gồm tách cọng và sấy. Công đoạn 2 cắt lát, ủ phối trộn, thái sợi, sấy, phun hương. Công đoạn 3: sợi được đưa vào máy vấn điệu, qua công đoạn ghép điệu (đối với thuốc đầu lọc), sau đó đưa qua máy máy đóng bao.

Công đoạn sấy sử dụng nhiên liệu than, dầu, củi, LPG. Các bước khác sử dụng điện. Về sấy trong công đoạn sản xuất lá nguyên liệu, lò sấy thủ công truyền thống vẫn được sử dụng nhiều. Lò này có nhiều nhược điểm như chất lượng sấy không đảm bảo, hiệu suất sử dụng nhiệt thấp.

**Cấp độ 1:** cấp độ này giả định không có nỗ lực về trong việc cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng. Điều này sẽ khiến cho tiêu thụ năng lượng gia tăng cùng với tốc độ phát triển của ngành. Theo đó, tổng tiêu thụ năng lượng sẽ tăng từ 0,31 TWh năm 2015 lên 0,48 TWh năm 2030 và đạt 0,62 TWh năm 2050, tương ứng với mức phát thải không bao gồm từ sử dụng điện là 0,06 triệu tấn, 0,1 triệu tấn và 0,13 triệu tấn.

**Cấp độ 2:** cấp độ này giả định các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng có hiệu quả cao và không cần nhiều vốn đầu tư được thực hiện. Việc triển khai còn hạn chế, chỉ ở các doanh nghiệp có tiềm

---

<sup>1</sup> <https://vietnamcredit.com.vn/products/vietnam-industries/bao-cao-nganh-thuoc-la-viet-nam-2020-45>

lực lớn và đối với các doanh nghiệp nhỏ chỉ triển khai được các giải pháp cần ít vốn đầu tư và có thời gian thu hồi vốn ngắn. Kết quả của nỗ lực này là năm 2030, tiêu thụ năng lượng giảm 3,4% năm 2030 và giảm 8,1% năm 2050, dẫn tới mức giảm phát thải khí nhà kính tương ứng, chưa bao gồm phát thải từ thay đổi, nâng cao hiệu quả sử dụng điện là 3,13% và 7,2%.

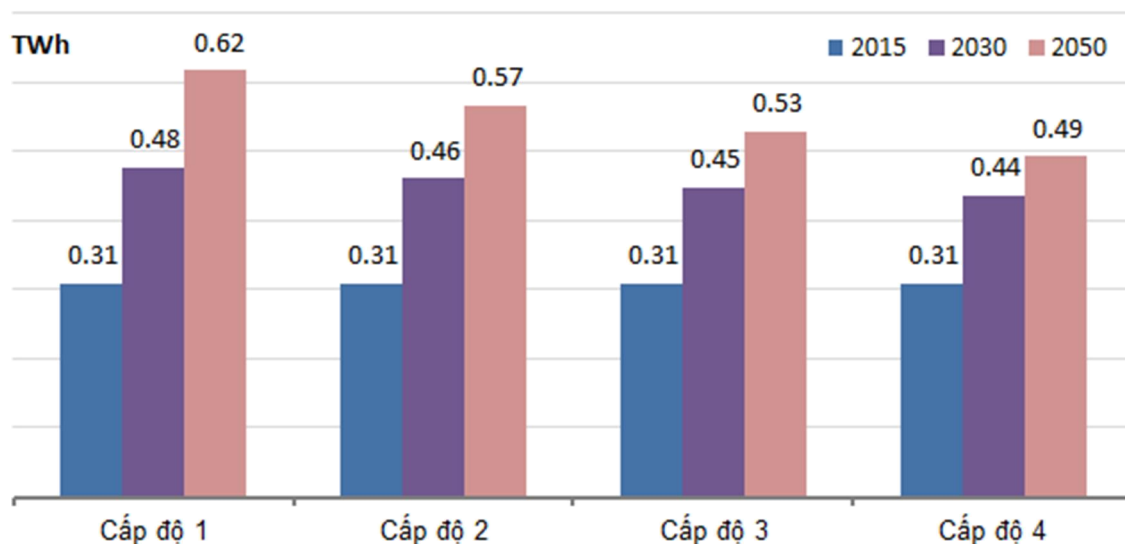
**Cấp độ 3:** Cấp độ này giả định một nỗ lực lớn hơn về cải thiện hiệu suất năng lượng. Tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng được ban hành dẫn tới các nhà máy hiện có thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu suất năng lượng và các nhà máy đầu tư mới sử dụng công nghệ hiện đại để đáp ứng yêu cầu. Kết quả là ở cấp độ này tiêu thụ năng



Hình: Một nhà máy sản xuất thuốc lá ở Việt Nam, Photo © dantri.com.vn

lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 5,9% và 14,1% và phát thải khí nhà kính giảm (chưa bao gồm phát thải từ thay đổi, nâng cao hiệu quả sử dụng điện) là 4,2% và 12,0%.

**Cấp độ 4:** Cấp độ 4 được đặt ra với nỗ lực cao nhất của toàn ngành với việc thực hiện triệt để các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa và tự động hóa. Các nhà máy hiện có thực hiện tất cả các giải pháp cải thiện hiệu suất năng lượng có hiệu quả. Các nhà máy đầu tư mới sử dụng công nghệ hiện đại nhất. Nỗ lực này dẫn đến kết quả là tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 8,6% và 20,1% và phát thải khí nhà kính giảm (chưa bao gồm phát thải từ thay đổi, nâng cao hiệu quả sử dụng điện) là 6,3% và 15,2%.



Hình 1: Nhu cầu năng lượng cho các mốc năm 2015, 2030 và 2050 ứng với mỗi cấp độ